TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 17-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thông

2. Bà Trần Thị Kim Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Thanh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa***: Ông Huỳnh Chí Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLHS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 03-3-2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Bảo D, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1999; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Vĩnh An N, xã Tam X, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh Ph và bà Nguyễn Thị Á; vợ Võ Thị T, sinh năm 2000; có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không,

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11-11-2020; tạm giam ngày 14-11-2020.

2. Nguyễn Tiến Du, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1997; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Vĩnh An N, xã Tam X, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn H và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11-11-2020; tạm giam ngày 14-11-2020.

Ngaỳ 28-01-2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" sang "Bảo lĩnh". Ngày 08-02-2021 bị bắt tạm giam theo Quyết định bắt, tạm giam số 01/2021/HSST-QĐBTG ngày 08-02-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Nguyễn Văn L, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2000; Nơi đăng ký hộ

khẩu thường trú: Khối phố Phú Â, phường An Ph, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Võ Thị T, sinh năm 2000, trú tại: Thôn Vĩnh An N, xã Tam X, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N, có mặt.

2. Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1998, trú tại: Thôn Vĩnh An N, xã Tam X, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N, có mặt.

3. Nguyễn Tấn L, sinh năm 1973, trú tại: Thôn Vĩnh An N, xã Tam X, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Huỳnh Thị Cẩm Đ, sinh năm 1973, trú tại: Khối phố Phú Â, phường An Ph, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, có mặt.

2. Ông Phạm Tr, sinh năm 1968, trú tại: Thôn Tân Q, xã Tam V, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

3. Ông Trần Minh Ph, sinh năm 1978, trú tại: Thôn Vĩnh An N, xã Tam X, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N, có mặt.

4. Bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1983, trú tại: Tổ 5, thôn Phú B, xã Tam Ph, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

5. Đặng Văn Tr, sinh năm 1999, trú tại: Thôn Mỹ Đ, xã Tam S, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 10-11-2020, Trần Bảo D đang nhậu ở nhà mình tại thôn Vĩnh An N, xã Tam Xuân , huyện Núi Th, tỉnh Quảng N cùng Nguyễn Tấn Đ thì nhận được điện thoại của vợ là Võ Thị T đang làm việc tại công ty may Tuấn Đạt thuộc khối phố Xuân Bắc, phường Trường Xuân, TP. Tam Kỳ, với nội dung vừa bị nam đồng nghiệp sàm sỡ, đòi đánh và nói D hết giờ làm ra dẫn về. D nghe vậy liền điện thoại cho bạn là Nguyễn Tiến Du nói với Du "vợ tau bị thằng trong công ty chọc, đòi đánh, tí ra coi thử thế nào", Du đồng ý và hẹn gặp nhau tại cầu Bà Bầu thuộc xã Tam X, huyện Núi Th để cùng ra Tam Kỳ. Sau đó, D nhờ Đ chở ra Tam Kỳ thì Đ đồng ý.

Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số: 92L1 - 282.21 chở D đến cầu Bà Bầu, sau khi đợi vài phút thì Du điều khiển xe mô tô Honda SH, biển số 92N1-603.37 chạy đến. Khi vừa đến thì Du nhớ lại phải mang theo tiền cho bạn mượn nên nói với D và Đ là: "chờ tau về lấy đồ!", D nói "ừ, nhanh nghe" (D nghĩ Du về lấy hung khí). Du chạy xe về lại nhà lấy theo số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) rồi mở cốp xe SH biển số 92N1-603.37 lấy một con dao tự chế có lưỡi và cán đều bằng sắt dài khoảng 80 cm, cán dao dài khoảng 15cm, lưỡi dao dài khoảng 65cm màu đen, bản rộng khoảng 8cm bỏ vào bao lát màu trắng để tại vị trí để chân của xe rồi chạy ra cầu Bà Bầu, D nhìn thấy con dao Du mang theo nhưng không nói gì. Sau đó cả ba cùng đi đến trước cổng số 4 của công ty may Tuấn Đạt. Lúc này, Du dừng xe phía đối diện cổng công ty, Đ chở D đến dừng cách xe Du khoảng 03m. D xuống xe đi bộ lại nói với Du: "Mi đứng đây đi, tý thằng đó ra tau

đánh trước có chi mi chạy qua sau" thì Du đồng ý. D đi bộ qua đường đến đứng ngay trước cổng công ty may Tuấn Đạt đợi còn Du và Đ đứng ở vỉa hè bên kia đường. Khoảng 10 phút sau, bạn của Du là Đặng Văn Trung gọi điện thoại hối thúc Du cho mượn tiền nên Du lại đưa cho Đ 1.000.000 đồng và nói với Đ: "mi cầm tiền ni đi đưa dùm thằng bạn tau cái, xong mi về luôn đi", Đ đồng ý cầm tiền và lấy số điện thoại đi, sau khi trả tiền xong Đ chạy về nhà tại Tam X, huyện Núi Th.

Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, công ty Tuấn Đạt tan ca, công nhân ra về, T dắt xe mô tô Exciter, biển số 92N1-241.82 từ công ty Tuấn Đạt ra cổng số 4 gặp D tại trước cổng thì D hỏi Tiếng: "Thằng đó đâu?". Tiếng trả lời: "Đợi tí, nó chưa ra". Khoảng 15 phút sau anh Nguyễn Văn L chở mẹ là bà Huỳnh Thị Cẩm Đ bằng xe mô tô Yamaha Sirius biển số 92B1 – 147.01 từ trong công ty Tuấn Đạt ra khỏi cổng thì Tiếng chỉ cho D, D chạy lại chặn đầu xe mô tô anh L và nói "Đứng lại nói chuyện!". Vừa nói D vừa dùng tay tát liên tiếp 02 (hai) cái vào mặt anh L làm anh L ngã đổ cùng xe máy về phía bên phải. Thấy vậy, Du liền cầm con dao tự chế bằng sắt màu đen dài khoảng 80 cm đã chuẩn bị trước chạy qua đường xông đến đứng đối diện với anh L, tay phải Du cầm dao chém chéo 01 nhát từ trên xuống dưới, hướng từ phải qua trái nhắm vào vị trí cánh tay trái của anh L. Lúc đó L vừa bị D đánh ngã xe đứng dậy thì thấy Du chém dao về phía mình nên quay người về phía bên trái để bỏ chạy nhưng bị chiếc xe của mình cản trở nên cúi xuống quay về phía bên trái làm lưỡi dao của Du trúng vào đầu, ngang qua đỉnh, chếch về phía bên phải gây bể mũ bảo hiểm. Lúc Du chém, theo phản xạ anh L dùng tay phải đưa lên đỡ thì lưỡi dao trúng vào mặt lòng ngón I tay phải. L vẫn tiếp tục quay người ra phía sau rồi chạy vào lại trong công ty Tuấn Đạt. Du cầm dao định đuổi theo nhưng thấy L ôm đầu chạy nên dừng lại. Bảo vệ cổng của công ty là ông Phạm Trí nói Du không được chạy vào trong công ty, nên Du quay lại dùng dao chém vào biển số xe mô tô Yamaha Sirius biển số 92B1 – 147.01 của anh L rồi bỏ đi. D cũng chở vợ của mình về nhà. Trên đường về Du vứt con dao của mình ở thùng rác gần đó rồi chạy về xã Tam X, huyện Núi Th nên Cơ quan CSĐT đã truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được. Đối với chiếc điện thoại mà D và Du sử dụng để liên lạc với nhau trước khi đi đánh nhau, D khai làm rơi mất trong quá trình đánh nhau, Du khai lúc về đã bị mất nên cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Sau khi bị chém, Nguyễn Văn L chạy vào phòng y tế của công ty Tuấn Đạt để sơ cứu vết thương và chuyển đến Bệnh viện đa khoa Quảng Nam để cấp cứu và điều trị. Cơ quan CSĐT đã thu giữ từ bà Huỳnh Thị Cẩm Đ 01 (một) mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đen, dạng lưỡi trai, bị nứt vỡ.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSTK-HS ngày 05-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo Trần Bảo D và Nguyễn Tiến Du về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung hình phạt "Dùng hung khí nguy hiểm", "Có tổ chức" và "Có tính chất côn đồ" được quy định tại Điểm a, đ, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo:

Trần Bảo D, Nguyễn Tiến Du mỗi bị cáo từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo D: thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến gì về kết luận giám định thương tích của bị hại, nhận thấy sai trái, xin lỗi bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Du: thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến gì về kết luận giám định thương tích của bị hại, hối hận về hành vi sai trái, xin lỗi bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Tại phiên tòa và quá trình tố tụng, các bị cáo Trần Bảo D và Nguyễn Tiến Du khai nhận: Chỉ vì nghe tin vợ bị người làm cùng công ty sàm sở, dọa đánh không đúng sự thật nhưng bị cáo Trần Bảo D đã rủ bị cáo Nguyễn Tiến Du ra chỗ làm của vợ. Khi đi, bị cáo Nguyễn Tiến Du chuẩn bị dao tự chế là hung khí nguy hiểm. Bị cáo D biết việc Du mang theo hung khí này. Khoảng 16 giờ 30 ngày 10-11-2020, tại trước cổng Công ty may Tuấn Đạt thuộc khối phố Xuân B, phường Trường X, thành phố Tam K, các bị cáo Trần Bảo D và Nguyễn Tiến Du đã phân công nhau về việc thực hiện hành vi gây thương tích cho anh L. Theo đó, bị cáo D đánh trước, sau đó bị cáo Du dùng hung khí nguy hiểm là một con dao tự chế có lưỡi và cán đều bằng sắt dài khoảng 80 cm, cán dao dài khoảng 15cm, lưỡi dao dài khoảng 65cm màu đen, bản rộng khoảng 8cm gây thương tích cho Nguyễn Văn L với chủ đích nhằm vào phần vai của anh L, anh L né tránh và đưa tay lên đỡ theo phản xạ nên đã trúng vào tay và vùng đầu.

Tại Bản giám định thương tích số 412/GĐTT.20 ngày 13-11-2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích chi tiết của Nguyễn Văn L như sau:

+ Ngang qua vùng đỉnh, chếch về bên phải có vết rách da, cơ và vết mổ đã được khâu dài 8,5 cm, rộng 0,1 cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng

từ trên xuống dưới, từ phải sang trái *(Vỡ lún sọ đỉnh phải)*. Tỷ lệ thương tích: 20% (Hai mươi phần trăm).

+ Tay phải đang được đặt trên máng bột cố định cẳng bàn tay, ngón I ở tư thế duỗi thẳng, chưa gấp duỗi được, các ngón khác bàn tay phải vận động bình thường. Vết thương ở ngón I đang nằm trong bột chưa kiểm tra được *(đứt gân gấp ngón I đã được phẫu thuật nối gân gấp)*. Tỷ lệ thương tích: 03% (Ba phần trăm).

Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là vết rách da như đã nêu ở trên. Kết luận tỉ lệ thương tích của Nguyễn Văn L tại thời điểm hiện tại là 22% (Hai mươi hai phần trăm).

[2.2] Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhẹt, không có thật khi nghe vợ bị người khác sàm sở, dọa đánh mà các bị cáo D, Du đã tổ chức, phân công, chuẩn bị và dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn L với tỷ lệ thương tích 22%. Hành vi và hậu quả của các bị cáo D, Du gây ra đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 với các tình tiết định khung "Dùng hung khí nguy hiểm" "Phạm tội có tổ chức" và "Có tính chất côn đồ" quy định Điểm a, đ, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Khẳng định Cáo trạng số 17/CT-VKSTK-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố đối với các bị cáo D, Du là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.3] Xét thấy các bị cáo nhận thức được việc xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Sự việc xuất phát từ việc vợ bị cáo D điện thoại nói bị anh Nguyễn Văn L sàm sở, dọa đánh. Nếu các bị cáo bình tĩnh, lựa chọn cách xử sự thì đã không đứng trước phiên tòa hôm nay. Tuy nhiên do nóng nảy, không kìm chế được bản thân mà bị cáo D đã rủ bị cáo Du đánh bị hại. Khi nghe D rủ thì Du liền đồng ý tham gia. Các bị cáo có sự chuẩn bị và mang theo hung khí là dao tự chế, đã phân công, cấu kết chặt chẽ. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, làm tổn hại đến sức khỏe, tinh thần của bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt với mức hình phạt tương xứng để ren đe, giáo dục đối với các bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.4]. Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi tội phạm của các bị cáo cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Bị cáo Trần Bảo D là người chủ mưu, cầm đầu, rủ bị cáo Nguyễn Tiến Du đánh bị hại Nguyễn Văn L. Bị cáo trực tiếp tát 02 cái vào mặt người bị hại làm bị hại té ngã tạo điều kiện để bị cáo Nguyễn Tiến Du dùng dao chém. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng. Bị cáo Nguyễn Tiến Du, sau khi nghe bị cáo Trần Bảo D rủ đi đánh bị hại thì đồng ý tham gia, bị cáo trực tiếp dùng dao tự chế chém và gây thương tích cho anh L nên cũng cần có một mức án tương xứng đối với bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại. Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo D có 01 con còn nhỏ, bị cáo Du từng tham gia nghĩa vụ quân sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo D là bị cáo đầu vụ, tuy nhiên thương tích gây ra cho bị hại chủ yếu từ bị cáo Du. Bị cáo D là người cầm đầu, rủ rê, tuy nhiên bị cáo Du là người thực hành hành vi phạm tội tích cực. Cũng như xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt ngang bằng nhau là phù hợp.

Do các bị cáo D, Du có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên xét thấy đủ điều kiện áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với sự khoan hồng của pháp luật hình sự.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo D, Du đã thỏa thuận bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 23.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô anh L sử dụng không bị hư hỏng gì nên anh không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về xử lý vật chứng: Qúa trình điều tra có thu giữ:

- 01 (một) mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đen, dạng lưỡi trai, bị nứt vỡ không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[2.7] Các vấn đề liên quan khác:

- Đối với Võ Thị T, là vợ của bị cáo D, do có tranh cãi với L nên sợ bị L đánh, T gọi cho D ra dẫn về. Việc T bị L sàm sỡ L khai hoàn toàn không có, cũng không có ai chứng kiến, do muốn chồng mình đến dẫn về nên T đã nói với D việc mình bị sàm sỡ. T không biết việc D sẽ chặn L lại để đánh cũng không biết việc Du có mang hung khí đi cùng D, nên không đề cập xử lý.

- Đối với Nguyễn Tấn Đ mặc dù đã chở bị cáo D đi đến Công ty may Tuấn Đạt nhưng Đ không biết việc đi ra Tam K là để đánh nhau, không tham gia bàn bạc cùng D và Du về việc đi đánh người khác, không thấy Du mang theo hung khí và không có mặt lúc D và Du đánh L. Trước khi xảy ra sự việc đánh nhau thì Nguyễn Tấn Đ đã đi khỏi, không có mặt tại nơi xảy ra sự việc. Do vậy không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số: 92L1 - 282.21 mà Nguyễn Tấn Đ sử dụng để chở D ra Tam K, qua điều tra xác định chiếc xe đứng tên Nguyễn Quốc Kh (sinh năm:1974, trú tại thôn Trường M, xã Tam Th, huyện Phú N). Vào tháng 01-2019, anh Khánh mua chiếc xe này sử dụng đến tháng 02-2019 và bán lại cho chị Trần Thị M (sinh năm: 1976, trú tại: Khối phố 3, phường An X, TP. Tam K) là chủ cửa hàng xe mô tô Tâm Mai Số 154 Trần Cao Vân, TP.

Tam K. Đến ngày 11-02-2019, chị Mai bán lại chiếc xe trên cho Nguyễn Tấn Đ với giá 20.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô trên chiếc xe mô tô trên cho anh Đ là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda SH, gắn biển số 92N1-603.37, qua điều tra xác định chiếc xe trên đứng tên anh Nguyễn Tấn L - là chú ruột của Du. Anh L cho cháu ruột là Nguyễn Tiến Du mượn chiếc xe mô tô này để làm phương tiện đi lại và làm việc. Việc Du sử dụng chiếc xe nói trên làm phương tiện đi phạm tội anh L không biết do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại chiếc xe trên cho anh L và không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với 01 con dao tự chế, bị cáo Du khai sau khi gây án, trên đường về đã vứt vào thùng rác ven đường. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét. Và đối với chiếc điện thoại mà D và Du sử dụng để liên lạc với nhau trước khi đi đánh nhau, D khai làm rơi mất trong quá trình đánh nhau, Du khai lúc về đã bị mất nên cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được nên không xem xét.

[2.8] Về án phí: Các bị cáo Trần Bảo D và Nguyễn Tiến Du phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo Trần Bảo D, Nguyễn Tiến Du phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt bị cáo Trần Bảo D 15 (mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 11-11-2020).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Du 15 (mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 08-02-2021), được trừ thời gian đã tạm giam trước là 02 (hai) tháng 17 (mười bảy) ngày (từ ngày 11-11-2020 đến ngày 28-01-2021).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đen, dạng lưỡi trai, bị nứt vỡ.

(Hiện, tang vật trên đang được Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tam Kỳ tạm giữ theo biên bản giao nhận lập ngày 05 tháng 02 năm 2021).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Bảo D và Nguyễn Tiến Du, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP. Tam Kỳ;
- VKDND tỉnh Quảng Nam;
- Công an TP. Tam Kỳ;
- Chi cục THADS TP. Tam Kỳ;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Khôi